

Số: **201/2022/QĐST-HNGĐ**

Ninh Hòa, ngày 20 tháng 5 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN**  
**CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 178/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà **Phan Thị Mỹ T**, sinh năm 1979

Địa chỉ: thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

- *Bị đơn*: Ông **Nguyễn Ngọc C**, sinh năm 1977

Địa chỉ: thôn L, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phan Thị Mỹ T và ông Nguyễn Ngọc C.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: bà Phan Thị Mỹ T và ông Nguyễn Ngọc C thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Châu Tuyết N, sinh ngày 15/6/2004; Nguyễn Châu Bảo N, sinh ngày 15/6/2004 và Nguyễn Ngọc Thiên B, sinh ngày 26/7/2005 cho bà Phan Thị Mỹ T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến tuổi trưởng thành. Bà T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết cha, mẹ có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con. Ông C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung và nợ chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: bà Phan Thị Mỹ T và ông Nguyễn Ngọc C mỗi người nộp 75.000đ (*bảy mươi lăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm. Bà T tự nguyện nộp thay cho ông C nhưng được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2021/0004596 ngày 09/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã N. Hoàn trả 150.000 đồng cho bà Phan Thị Mỹ T.

*\* Quy định chung: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
  - VKSND thị xã N;
  - Chi cục THADS thị xã N;
  - Các đương sự;
  - UBND xã N
- (GCNKH số 068/2003);
- Lưu án văn;
  - Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Nguyễn Hữu Đăng Thanh**